**BÀI TẬP ĐẠI SỐ QUAN HỆ #3**

22. Cho biết số lượng khách hàng của từng phái.

Phái count(mã KH) (KHÁCH HÀNG)

23. Cho biết số lượng khách hàng ở từng tỉnh thành.

Địa chỉ count(mã KH) (KHÁCH HÀNG)

24. Cho biết Tỉnh thành có nhiều khách hàng nhất.

Q1 <- Địa chỉ count(mã KH) (KHÁCH HÀNG)

Q2 <- max(Q1.count\_mã KH)(Q1)

Q3 <- Q1 Q2

địa chỉ (Q3)

25. Cho tên, địa chỉ, điện thoại biết khách hàng cao tuổi nhất.

Q1 <- min(năm sinh) (KHÁCH HÀNG)

tên, địa chỉ, điện thoại (σ năm sinh = Q1.min\_năm sinh(KHÁCH HÀNG))

26. Cho biết số lượng khách hàng sinh ra trong từng năm.

năm sinh count(mã KH) (KHÁCH HÀNG)

27. Cho biết mã khách hàng của những khách hàng chưa từng mua hàng.

Q1 <- KHÁCH HÀNG ****HÓA ĐƠN

mã KH (σ mã hóa đơn = NULL (Q1))

28. Cho biết mã khách hàng và tên của những khách hàng chưa từng mua hàng.

Q1 <- KHÁCH HÀNG ****HÓA ĐƠN

mã KH, tên khách hàng (σ mã hóa đơn = NULL (Q1))

29. Cho biết mã khách hàng và số lần mua hàng của khách hàng đó.

Q1 <- KHÁCH HÀNG ****HÓA ĐƠN

mã KH count(mã HĐ) (Q1)

30. Cho biết mã khách hàng, tên và số lần mua hàng của mỗi khách hàng.

Q1 <- KHÁCH HÀNG **** HÓA ĐƠN

mã KH, tên khách hàng count(mã HĐ) (Q2)

31. Cho biết mã khách hàng của khách hàng đã mua hàng nhiều lần nhất.

Q1 <- mã KH count(mã HĐ) (HÓA ĐƠN)

Q2(muanhieunhat) <- max(Q1.count\_mã HĐ) (HÓA ĐƠN)

mã KH (σ Q1.count\_mã HĐ = Q2.muanhieunhat (Q1))

32. Cho biết mã khách hàng và tên của những khách hàng đã mua hàng nhiều lần nhất.

Q1 <- mã KH, tên khách hàng count(mã HĐ) (HÓA ĐƠN)

Q2(muanhieunhat) <-  max(Q1.count\_mã HĐ)

mã KH, tên khách hàng (σ Q1.count\_mã HĐ = Q2.muanhieunhat(Q1 KHÁCH HÀNG))

MaDoiVN <- madoi (σ tendoi = “VIỆT NAM” (DOIBONG))

MaDoiTL <- madoi (σ tendoi = “THÁI” (DOIBONG))

Q1 <- matd (σ madoi1 = MaDoiVN.madoi ^ madoi2 = MaDoiTL.madoi ^ ngaytd = “30/04/2022”(TRANDAU))

σ vtthidau = “Hậu vệ” ^ matd = Q1.matd(THAMGIA)

Q <- THAMGIA madoi = madoi1 or madoi = madoi2 TRANDAU

Q1 <- count(matd) (Q)

Q2 <- maso, madoi count(matd)(THAMGIA)